

Số: 20/2021/HNGĐ - ST

Ngày 29 tháng 3 năm 2021

V/v: “Tranh chấp về ly hôn, nuôi con chung”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẮC GIANG**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hằng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Tư, ông Đỗ Huy Bảo

Thư ký tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Trang - Cán bộ Tòa án nhân dân thành phố Bắc Giang

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Giang tham gia phiên tòa: Ông Đặng Đức Hùng - kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 3 năm 2021, Tòa án nhân dân thành phố Bắc Giang xét xử sơ thẩm vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 11/2021/TLST – HNGĐ ngày 14/01/2021 về việc “Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 16/2021/QĐST-DS ngày 10/3/2021 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Phạm Thị D, sinh năm : 1988 (vắng mặt)

Địa chỉ : Thôn TrG, xã ThH, huyện LNg, tỉnh Bắc Giang

2. Bị đơn: Anh Đỗ Văn Ng - sinh năm: 1979 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn Tr, xã TT, thành phố BG, tỉnh Bắc Giang

NỘI D V VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện ghi ngày 05/01/2021 và các lời khai tiếp theo, nguyên đơn chị Phạm Thị D trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Đỗ Văn Ng kết hôn trên cơ sở tự do tìm hiểu, tự nguyện kết hôn. Vợ chồng có đăng ký kết hôn tại UBND xã TT, thành phố Bắc Giang ngày 30/3/2020 và tổ chức lễ cưới theo tập quán. Sau khi kết hôn, chị và anh Ng về chung sống với nhau ở thôn Tr, xã TT, thành phố Bắc Giang. Trước khi đến với nhau, chị và anh Ng đều đã kết hôn và ly hôn với chồng, vợ trước, do quen biết nhau qua giới thiệu của người quen, thời gian tìm hiểu ngắn, nên cả hai không thực sự hiểu biết kỹ về tính cách, lối sống của nhau, do đó khi về chung sống đã không tìm được tiếng nói chung. Sau khoảng thời gian ngắn, vợ chồng đã mâu thuẫn gay gắt trong mọi vấn đề và chỉ ở với nhau được khoảng 5 tháng chị đã quyết định sống ly

thân. Sau khi sinh con, vợ chồng có hòa giải, về sống với nhau được khoảng 1 tháng thì tiếp tục mâu thuẫn, chị đã đưa con về nhà ngoại ở từ cuối tháng 9 năm 2020 và từ đó đến nay hai bên không thể hòa giải, đoàn tụ. Chị đề nghị Tòa án cho chị và anh Ng ly hôn

Về con chung : Vợ chồng chị có một con chung là Đỗ Việt A, sinh ngày 30/8/2020, con hiện chưa đủ 1 tuổi và khỏe mạnh, phát triển bình thường. Nay chị yêu cầu được tiếp tục nuôi con chung. Về cấp dưỡng nuôi con chung, chị không yêu cầu anh Ng đóng góp.

Về tài sản chung, công nợ chung : Không có.

Bị đơn anh Đỗ Văn Ng tại bản tự khai ghi ngày 28/01/2021 trình bày: Trước khi kết hôn anh và chị D đều có hoàn cảnh đã đổ vỡ hôn nhân, sau đó mới quen biết, tìm hiểu và đến với nhau tự nguyện. Anh và chị D đã đăng ký kết hôn tại UBND xã TT ngày 30/3/2020 và có tổ chức lễ cưới tại gia đình. Cuộc sống vợ chồng hòa thuận được một thời gian ngắn, sau đó thì bất đồng về lối sống, tính cách và do khó khăn trong làm ăn kinh tế, vợ chồng không thể bảo ban nhau, thường xuyên cãi vã, từ tháng 9 năm 2020 vợ chồng đã quyết định sống ly thân. Nay chị D yêu cầu giải quyết ly hôn anh nhất trí.

Về con chung: Anh chị có con chung là Đỗ Việt A, sinh ngày 30/8/2020 hiện đang ở cùng mẹ. Chị D yêu cầu nuôi con và không yêu cầu anh đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con anh nhất trí.

Về tài sản chung, công nợ chung: Không có.

Anh Đỗ Văn Ng xin vắng mặt trong phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, vắng mặt tại phiên tòa.

Đại diện Thôn Tr, xã TT, thành phố Bắc Giang xác nhận anh Ng và chị D kết hôn đầu năm 2020, vợ chồng chung sống một thời gian ngắn thì xảy ra mâu thuẫn, chị D đã về trên LNg sinh sống, còn anh Ng vẫn đăng ký hộ khẩu tại địa phương, sinh sống cùng mẹ đẻ, nhưng do công việc nên thường xuyên vắng nhà, địa phương không nắm rõ anh Ng làm việc gì, làm ở đâu. Nay chị D xin ly hôn, xin nuôi con đề nghị Tòa án căn cứ quy định của pháp luật để giải quyết.

Tại phiên tòa, nguyên đơn, bị đơn đều có đơn xin xét xử vắng mặt.

Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Giang phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký là đúng pháp luật. Việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật. Đề nghị căn cứ điều 28, điều 35, điều 39; điều 147; điều 227, điều 228; điều 238; điều 271; điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Các điều 56; 81; 82; 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 26, 27 Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc

hội về án phí, lệ phí Tòa án, đề nghị xử cho chị Phạm Thị D và anh Đỗ Văn Ng ly hôn, giao chị D nuôi con chung Đỗ Việt A, sinh ngày 30/8/2020. Về cấp dưỡng nuôi

con chung, tài sản chung, công nợ chung không đặt ra xem xét. Về án phí, chị D phải chịu. Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Đơn khởi kiện của nguyên đơn Phạm Thị D cùng các tài liệu, chứng cứ đã giao nộp là hoàn toàn hợp lệ, đảm bảo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về hình thức và nội D đơn khởi kiện.

[2]. Về thẩm quyền giải quyết: Đây là tranh chấp về ly hôn, nuôi con chung, bị đơn cư trú tại thành phố Bắc Giang nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Bắc Giang theo quy định tại điều 27, 35, 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3]. Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán, thư ký và HĐXX đã chấp hành đúng pháp luật. Đối với nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đúng quyền, nghĩa vụ của mình. Tại phiên tòa, nguyên đơn, bị đơn đều có đơn xin vắng mặt, nên HĐXX căn cứ điều 227, điều 228, điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự để xét xử vụ án vắng mặt các đương sự.

[4]. Về nội D:

Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ lời khai của nguyên đơn, bị đơn cùng các tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp, xác minh tại chính quyền địa phương cho thấy, Phạm Thị D và anh Đỗ Văn Ng đã kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã TT, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang ngày 30/3/2020, HĐXX xác định quan hệ hôn nhân giữa chị D và anh Ng là hợp pháp.

Về mâu thuẫn: Chị D và anh Ng đều khai vợ chồng có mâu thuẫn gay gắt do bất đồng tính cách, lối sống, mâu thuẫn trong làm ăn kinh tế, vợ chồng không bảo ban được nhau dẫn đến đã sống ly thân từ tháng 9 năm 2020, đại diện chính quyền địa phương cũng xác nhận tình trạng mâu thuẫn trên của chị D, anh Ng. Nay chị D yêu cầu ly hôn, anh Ng nhất trí, HĐXX xét thấy tình trạng mâu thuẫn của chị đã trầm trọng, kéo dài, không thể hòa giải, căn cứ điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình xử cho chị Phạm Thị D và anh Đỗ Văn Ng ly hôn.

Về con chung: Chị D và anh Ng có một con chung và Đỗ Việt A, sinh ngày 30/8/2020. Do hiện nay cháu Việt A đang ở cùng mẹ và còn nhỏ nên cần sự chăm sóc của mẹ, HĐXX quyết định giao cháu Đỗ Việt A cho chị Phạm Thị D trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng sau khi ly hôn. Về cấp dưỡng nuôi con, do chị D không yêu cầu anh Ng đóng góp, nên HĐXX không xem xét. Sau khi ly hôn, anh Ng có quyền thăm con không ai được cản trở.

[5]. Về tài sản chung, công nợ chung: Chị D, anh Ng không yêu cầu nên không đặt ra xem xét. Trường hợp sau này nếu chị anh, chị có tranh chấp về tài sản, nghĩa vụ chung về tài sản thì có quyền yêu cầu Tòa án giải quyết trong vụ án khác.

[6]. Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[7]. Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng điều 28, điều 35, điều 39; điều 147; điều 227, điều 228; điều 238; điều 271; điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Các điều 56, 57; 81; 82; 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 26, 27 Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Phạm Thị D.

Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Phạm Thị D và anh Đỗ Văn Ng ly hôn.

Về con chung: Giao cho chị Phạm Thị D quyền trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung Đỗ Việt A, sinh ngày 30/8/2020. Anh Đỗ Văn Ng không phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung do chị D không yêu cầu.

Sau khi ly hôn, anh Ng có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở anh thực hiện quyền này.

Về án phí: Chị Phạm Thị D phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm và được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp tại biên lai thu số AA/2018/0001815 ngày 14/01/2021 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Bắc Giang.

Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND TP Bắc Giang;
- TAND, VKSND Tỉnh Bắc Giang;
- THADS TP Bắc Giang;
- UBND xã Tân Tiến;
- Các đương sự;
- Lưu.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Hằng